

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - H1 phúc**

Bản án số: 03/2022/HS-ST
Ngày 13 - 01 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Bích Thuỷ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Xuân Thuận
2. Bà Trần Thị Phúc Tuệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Đinh Kiên Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2021/QĐXXST- HS ngày 31 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn H1**; tên gọi khác: V; sinh ngày 02 tháng 3 năm 1995 tại xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: N; con ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị Tr; vợ, con: chưa có.

Tiền án: Có 03 tiền án:

- Ngày 03/9/2016 phạm tội trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình xử phạt 09 tháng tù tại Bản án số 42/2016/HSST ngày 13/12/2016. Ngày 22/10/2016 phạm tội trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình xử phạt 09 tháng tù tại Bản án số 03/2017/HSST ngày 17/01/2017, tổng hợp hình phạt chung buộc phải chấp hành là 18 tháng tù.

- Ngày 10/7/2016 phạm tội trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xử phạt 09 tháng tù tại Bản án số 09/2017/HSST ngày 15/3/2017.

- Ngày 15/5/2020 phạm tội trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình xử phạt 12 tháng tù tại Bản án số 31/2020/HSST ngày 23/9/2020.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 30/8/2012, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng vì các hành vi trộm cắp tài sản, cố ý gây thương tích và cản trở người thi hành công vụ.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình từ ngày 02/9/2021 cho đến nay. (Theo lệnh trích xuất, bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. **Mai Văn H2**; tên gọi khác: L; sinh ngày 13 tháng 02 năm 1993 tại xã T, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình. Nơi cư trú: Tiểu khu 1, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; giới tính: N; con ông Mai Văn H3 và bà Nguyễn Thị Th; có vợ Nguyễn Thị Ánh N và 01 con.

Tiền án: Có 02 tiền án:

- Ngày 10/01/2020 phạm tội trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình xử phạt 12 tháng tù tại Bản án số 28/2020/HS-ST ngày 18/8/2020.

- Ngày 18/4/2021 phạm tội cố ý gây thương tích, bị Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình xử phạt 18 tháng tù tại Bản án số 50/2021/HSST ngày 20/9/2021.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 28/01/2008, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng vì hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 14/5/2013 phạm tội Trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình xử phạt 09 tháng tù tại Bản án số 06/2013/HSST ngày 19/11/2013. Ngày 05/8/2014 sử dụng trái phép chất ma túy, bị Công an huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình từ ngày 02/9/2021 cho đến nay. (Theo lệnh trích xuất, bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3. **Trần Việt H3**; tên gọi khác: V; sinh ngày 05 tháng 9 năm 1998 tại xã T, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: N; con ông Trần Mạnh H2 và bà Nguyễn Thị L; vợ, con: chưa có.

Tiền án: Có 01 tiền án: Ngày 15/5/2020 phạm tội Trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình xử phạt 09 tháng tù tại Bản án số 31/2020/HSST ngày 23/9/2020.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 17/9/2016 phạm tội Trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 tháng tù tại Bản án số 330/2016/HSST ngày 14/12/2016.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình từ ngày 02/9/2021 cho đến nay. (Theo lệnh trích xuất, bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:*

1. Chị Mai Thị H7, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

2. Anh Đinh Xuân V, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn Y, xã L, huyện T, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

3. Ông Trần Văn H4, sinh năm 1963

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Hoàng Xuân H5, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện T, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị H6, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Tiểu khu 1, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

3. Ông Trương Văn H6, sinh năm 1965

Địa chỉ: Thôn 1 T, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

4. Anh Đinh Xuân N, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tiểu khu 4, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

5. Anh Phạm Tuấn Đ, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt)

6. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

7. Anh Mai Văn Hưng, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Tiểu khu 1, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

8. Ông Trần Mạnh H2, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

* Vụ thứ nhất: Khoảng 22 giờ ngày 14/8/2021, Trần Việt H3 và Nguyễn Văn H1 đến nhà của Mai Văn H2 tại tiểu khu 1, thị trấn Đ, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình chơi. Tại đây, H3 rủ H1 và H2 đi trộm tài sản bán lấy tiền tiêu xài. H1 và H2 đồng ý. Đến khoảng 01 giờ sáng ngày 15/8/2021, H3 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại: WAVE RSX, màu sơn đen – đỏ, biển kiểm soát 73M1 - 0673 chở H1 và H2 đi đến khu tái định cư thuộc thôn Thuận Tiến, xã T, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình thì phát hiện nhà hai tầng đang xây dựng của chị Mai Thị H7. Cả ba lén lút đi vào trong nhà. H1 đi lên tầng hai lấy trộm một điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG để trên ghế nhựa phía dưới chân giường ngủ và một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO tại đầu giường ngủ. H3 lấy trộm một máy đục nhãn hiệu

YAMASU. Còn H2 lấy trộm một máy cắt nhãn hiệu HTC.COM ở giữa cầu thang của ngôi nhà. H1 và H2 mở ốp lưng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO bên trong có 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) và ốp lưng điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG bên trong có 502.000 đồng (năm trăm linh hai nghìn đồng). Sau đó, H3 điều khiển xe mô tô chở H1 và H2 đi ra đường Xuyên Á theo hướng Tuyên Hóa – Kỳ Anh (Hà Tĩnh) để cất giấu máy cắt và máy đục ở bên đường, rồi cả ba quay về nhà. Đến khoảng 07 giờ, ngày 15/8/2021 H1 và H2 đi đến cửa hàng điện thoại của anh H3 Xuân H5 ở thôn Tân Hóa, xã Mai Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình bán 02 (hai) điện thoại di động đã lấy trộm được với giá 1.700.000 đ (một triệu bảy trăm nghìn đồng) rồi chia cho H1 số tiền là 350.000đ (ba trăm năm mươi nghìn đồng), H2 được chia số tiền là 350.000đ (ba trăm năm mươi nghìn đồng) và H3 được chia số tiền là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Còn lại 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) và 902.000đ (chín trăm linh hai nghìn đồng) sau hai ốp lưng điện thoại thì H2, H1 và H3 cùng nhau tiêu xài hết. Khoảng 05 ngày sau, H3 và H2 đến khu vực cất giấu máy đục và máy cắt đưa về rồi rủ thêm H1 đưa đến bán cho anh Đinh Xuân N, trú tại tiểu khu 4, thị trấn Đ, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình. Anh N mua máy cắt với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), còn máy đục thì gửi làm tin và mượn anh N số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Sau đó, H3 gặp anh Phạm Tuấn Đ trú tại thôn Đ, xã T, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình nói đang gửi máy đục tại chỗ anh N, nếu muốn mua thì đưa cho anh N số tiền là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Anh Đ đến gặp anh N đưa số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) và lấy máy đục về sử dụng, còn 100.000đ (một trăm nghìn đồng) anh N đưa lại cho H3. Đến ngày 02/9/2021 bị Công an huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình xác M điều tra làm rõ.

Tại bản kết luận định giá số 19/KL-HĐĐG ngày 06/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình kết luận:

- 01 (một) máy cắt cầm tay nhãn hiệu HTC.COM, màu xanh, tình trạng đã qua sử dụng, tại thời điểm xảy ra vụ trộm cắp tài sản có giá trị 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng).

- 01 (một) máy đục bê tông cầm tay nhãn hiệu YAMASU, màu đỏ, tình trạng đã qua sử dụng, tại thời điểm xảy ra vụ trộm cắp tài sản có giá trị 900.000đ (chín trăm nghìn đồng).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, loại A20, màu đen, tình trạng đã qua sử dụng, tại thời điểm xảy ra vụ trộm cắp tài sản có giá trị 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại A15, màu trắng, tình trạng đã qua sử dụng, tại thời điểm xảy ra vụ trộm cắp tài sản có giá trị 4.400.000đ (bốn triệu bốn trăm nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 11.102.000 đồng (mười một triệu một trăm linh hai nghìn đồng).

* Vụ thứ hai: Vào khoảng 01 giờ ngày 28/8/2021, Mai Văn H2 rủ Nguyễn Văn H1 đi lấy trộm tài sản bán lấy tiền tiêu xài. H1 đồng ý rồi điều khiển xe mô tô

nhãn hiệu YAMAHA, số loại JUPITER, màu sơn đen - bạc, biển kiểm soát 73D1 – 042.51 chở H2 đi đến thôn Yên Xuân, xã Lê Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình và phát hiện nhà anh Đinh Xuân V đã tắt điện. Cả hai lén lút đi vào phía cửa phụ rồi đột nhập vào trong tìm kiếm tài sản. Khi đến gian nhà bếp, H1 lấy trộm một điện thoại di động nhãn hiệu VIVO để trên yên xe mô tô rồi cả hai nhanh chóng tẩu thoát. Đến sáng ngày 28/8/2021, H2 và H1 bán điện thoại lấy trộm được cho anh Mai Văn Hưng với giá 1.000.000đ (một triệu đồng). Số tiền trên cả hai tiêu xài hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐG ngày 06/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO V2026, màu đen, tình trạng đã qua sử dụng, tại thời điểm xảy ra vụ trộm cắp tài sản có giá trị 3.000.000đ (ba triệu đồng).

* Vụ thứ ba: Vào khoảng 00 giờ ngày 01/9/2021, Nguyễn Văn H1 cùng Trần Việt H3 đến nhà Mai Văn H2. Tại đây, H1 rủ H2 và H3 đi trộm cắp tài sản, H2 và H3 đồng ý. Sau đó, H3 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 73D1-042.51 chở H2 và H1 đi đến thôn Đại Sơn, xã Đồng Hóa, huyện Tuyên Hóa. H3 dừng xe rồi cả ba đi bộ tìm kiếm nhà dân sơ hở để lấy trộm tài sản. Khi thấy nhà ông Trần Văn H4 thì H2 và H1 đột nhập vào bên trong, còn H3 đứng ngoài canh gác, cảnh giới. H2 và H1 đi vào gian nhà bếp. H2 lấy 04 chai mật ong còn H1 lấy 01 máy cắt cỏ, trên đường về đã cất giấu máy cắt cỏ vào bụi cây ven đường. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, cả ba người đưa 02 chai mật ong vào chợ Đ bán cho bà Nguyễn Thị H6 với số tiền 160.000 đ (một trăm sáu mươi nghìn đồng). Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, H2 đưa 02 chai mật ong còn lại đến xã Thạch Hóa, huyện Tuyên Hóa bán cho ông Trương Văn H6 với số tiền 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng). Số tiền bán được H1, H2 và H3 chia nhau tiêu xài hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐG ngày 19/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình kết luận:

- 01 (một) máy cắt cỏ nhãn hiệu ROBIN ENGINE ECO20G, màu đỏ, tình trạng đã qua sử dụng, tại thời điểm xảy ra vụ trộm cắp tài sản có giá trị 1.800.000đ (một triệu tám trăm nghìn đồng).

- 04 (bốn) chai mật ong, loại chai thủy tinh, mỗi chai có thể tích 750ml, tại thời điểm xảy ra vụ trộm cắp tài sản có giá trị 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 2.400.000 đồng (hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

Ngoài các vụ trộm trên, ngày 22/8/2021, Trần Việt H3 đã cùng Nguyễn Thế H2, trú tại thôn Xuân Canh, xã T, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng đến thôn Quảng Hóa, xã Hồng Hóa, huyện M Hóa, tỉnh Quảng Bình đột nhập vào nhà chị Đinh Thị Vui lấy trộm 01 (một) ti vi, nhãn hiệu ASANZO đến bán cho bà Lưu Thị H6, trú tại thôn Tam Đăng, xã Sơn Hóa, huyện Tuyên Hóa. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình đã chuyển hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M Hóa, tỉnh Quảng Bình giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình đã thu giữ:

- 01 (một) máy cắt cầm tay nhãn hiệu HTC.COM, màu xanh, tình trạng đã qua sử dụng.

- 01 (một) máy đục bê tông cầm tay nhãn hiệu YAMASU, màu đỏ, tình trạng đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO V2026, màu đen, số IMEI 1: 861177059758296, số IMEI 2: 861177059758288, tình trạng đã qua sử dụng.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại JUPITER, màu sơn đen - bạc, số máy: 148164, số khung: 148144, biển kiểm soát: 73D1 - 04251, tình trạng đã qua sử dụng.

- 01 (một) máy cắt cỏ nhãn hiệu ROBIN ENGINE ECO20G, màu đỏ, tình trạng đã qua sử dụng.

- 04 (bốn) chai mật ong, loại chai thủy tinh, mỗi chai có thể tích 750ml.

- Đối với số tài sản gồm 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG, loại A20, màu đen và 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, loại A15, màu trắng cùng số tiền 902.000 đồng (chín trăm linh hai nghìn đồng) của chị Mai Thị H7: Nguyễn Văn H1, Trần Việt H3 và Mai Văn H2 đã bán 02 chiếc điện thoại di động cho anh H3 Xuân H5 – chủ quán điện thoại, sau đó anh H5 đã bán lại cho người qua đường không rõ tên tuổi địa chỉ. Đối với số tiền 902.000 đồng được giấu sau 02 chiếc điện thoại nói trên, sau khi lấy trộm được H1, H3 và H2 chia nhau tiêu xài hết nên không thu giữ được.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại: WAVE RSX, màu sơn: đen - đỏ, biển kiểm soát 73M1 – 0673 mà Trần Việt H3 sử dụng làm phương tiện trộm cắp tài sản: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giao chiếc xe mô tô trên cho ông Trần Mạnh H2 – Bố của Trần Việt H3 trú tại thôn Đ, xã T, huyện Tuyên Hóa bảo quản chờ xử lý.

Xử lý vật chứng: Ngày 26/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản: 01 (một) máy cắt cầm tay; 01 (một) máy đục bê tông cầm tay cho chủ sở hữu là chị Mai Thị H7 và 01 (một) điện thoại di động cho chủ sở hữu là anh Đinh Xuân V. Ngày 28/10/2021, trả lại tài sản 01 (một) máy cắt cỏ và 04 (bốn) chai mật ong cho chủ sở hữu là ông Trần Văn H4.

Trách nhiệm dân sự:

- Bà Nguyễn Thị H6 là người mà Nguyễn Văn H1 bán 02 (hai) chai mật ong với số tiền 160.000đ (một trăm sáu mươi nghìn đồng) yêu cầu phải bồi tH6 lại số tiền 160.000đ (một trăm sáu mươi nghìn đồng) cho bà H6.

- Chị Mai Thị H7 là chủ sở hữu tài sản bị H1, H3 và H2 chiếm đoạt vào ngày 15/8/2021 yêu cầu H3, H2 và H1 phải bồi tH6 số tiền 9.802.000 đồng (chín triệu tám trăm linh hai nghìn đồng) cho chị H7.

Những bị hại anh Đinh Xuân V và ông Trần Văn H4 đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi tH6.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Đinh Xuân N, anh Phạm Tuấn Đ, ông Trương Văn H6 không yêu cầu bồi tH6.

Hành vi của các bị cáo đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình làm rõ.

Bản Cáo trạng số: 01/CT-VKSTH-HS ngày 13 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H1 và Mai Văn H2 về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Trần Việt H3 về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm truy tố và luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H1, Mai Văn H2 và Trần Việt H3 phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1, bị cáo Mai Văn H2 từ 03 năm đến 04 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 02/9/2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Việt H3 từ 24 đến 30 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 02/9/2021.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

- Trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại JUPITER, màu sơn đen - bạc, số máy: 148164, số khung: 148144, biển kiểm soát: 73D1 - 04251, tình trạng đã qua sử dụng cho ông Nguyễn Văn M là người quản lý hợp pháp.

- Trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại: WAVE RSX, màu sơn: đen - đỏ, biển kiểm soát 73M1 – 0673 cho ông Trần Mạnh H2 – bố của Trần Việt H3 là chủ sở hữu chiếc xe trên.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, Điều 585, Điều 587 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc các bị cáo Nguyễn Văn H1, Mai Văn H2 và Trần Việt H3 có nghĩa vụ phải liên đới bồi tH6 cho bị hại chị Mai Thị H7 số tiền 9.802.000 đồng (chín triệu tám trăm linh hai nghìn đồng); bồi hoàn cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H6 số tiền 160.000đ (một trăm sáu mươi nghìn đồng).

Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H1, Mai Văn H2 và Trần Việt H3, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn H1, Mai Văn H2 và Trần Việt H3 tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo của bị cáo tại

phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết mới. Các bị cáo nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình, của Điều tra viên và của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật nên không xem xét gì thêm.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo Nguyễn Văn H1, Mai Văn H2 và Trần Việt H3 đã lợi dụng thời điểm đêm tối và sự sơ hở trong việc quản lý và bảo vệ tài sản của các bị hại chị Mai Thị H7, anh Đinh Xuân V và ông Trần Văn H4 đã cùng nhau lén lút đột nhập vào nhà của các bị hại để lấy trộm tài sản.

Xét tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo trong vụ án này thấy rằng các bị cáo H1, H2, H3 trong 03 lần trộm cắp tài sản thì mỗi lần mỗi người đều có vai trò là người chủ mưu, khởi xướng đồng thời là người thực hiện tích cực hành vi phạm tội. Lần thứ nhất vào ngày 14/8/2021, bị cáo H3 rủ bị cáo H1 và H2 tham gia trộm cắp tài sản của chị Mai Thị H7 bao gồm: 01 điện thoại SAMSUNG, 01 điện thoại OPPO, 01 (một) máy đục bê tông cầm tay YAMASU; 01 (một) máy cắt cầm tay nhãn hiệu HTCOM và số tiền 902.000 đồng. Lần thứ hai vào ngày 28/8/2021, bị cáo H2 rủ bị cáo H1 tham gia trộm cắp tài sản của anh Đinh Xuân V là 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO. Lần thứ ba vào ngày 01/9/2021, bị cáo H1 rủ bị cáo H2, H3 tham gia trộm cắp tài sản của ông Trần Văn H4 là 04 chai mật ong và 01 máy cắt cỏ hiệu ROBIN ENGINE ECO20G. Các bị cáo đã có sự phân công bàn bạc trước và chuẩn bị phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội, phân công người đứng canh giới để cho người còn lại trực tiếp lấy trộm tài sản. Sau khi lấy trộm được tài sản, các bị cáo đã bán tài sản phân chia nhau số tiền hưởng lợi bất chính. Hành vi của các bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật bất chấp tất cả để có tiền phục vụ bản thân, hành vi của các bị cáo gây mất trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý lo lắng, bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy các bị cáo H1, H2, H3 phải

chịu một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của mình. Tài sản mà các bị cáo H1, H2, H3 đã chiếm đoạt của các bị hại chị Mai Thị H7, anh Đinh Xuân V và ông Trần Văn H4 có tổng giá trị tại thời điểm bị trộm cắp là 16.502.000 đồng (mười sáu triệu năm trăm linh hai nghìn đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo Nguyễn Văn H1, Mai Văn H2 và Trần Việt H3 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội đó phù hợp với lời khai của những bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, tài liệu về thời gian, địa điểm, giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt, ý kiến của Kiểm sát viên. Do đó có đủ cơ sở khẳng định các bị cáo Nguyễn Văn H1, Mai Văn H2 và Trần Việt H3 đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đúng như Bản cáo trạng và Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Văn H1 và Mai Văn H2 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, tổng giá trị 16.502.000 đồng (mười sáu triệu năm trăm linh hai nghìn đồng); bị cáo Trần Việt H3 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với tổng giá trị 13.502.000 đồng (mười ba triệu năm trăm linh hai nghìn đồng). Như vậy các bị cáo H1, H2 và H3 thực hiện tội phạm từ hai lần trở lên và mỗi lần thực hiện đều có đủ yếu tố cấu thành tội phạm và chưa lần nào bị đưa ra xét xử, thuộc trường hợp “phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Riêng đối với bị cáo Trần Việt H3 chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự do đã bị kết án mà tiếp tục phạm tội do cố ý trong thời gian chưa được xoá án tích.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo Nguyễn Văn H1, Mai Văn H2 và Trần Việt H3 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt:

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Nguyễn Văn H1, Mai Văn H2 và Trần Việt H3 đều có nhân thân xấu ngoài ra bị cáo H1 có 03 tiền án, bị cáo H2 có 02 tiền án và bị cáo H3 có 01 tiền án. Bị cáo H3 đã bị kết án phạt tù, sau khi chấp hành xong hình phạt trở về địa phương, không chịu rèn luyện bản thân và lao động chân chính mà tiếp tục phạm tội do cố ý trong thời gian chưa được xoá án tích, nên thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đối với các bị cáo H1, H2 đã tái phạm trong thời gian chưa được xoá án tích lại thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý, nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, là tình tiết định khung tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tình tiết tái phạm nguy hiểm đã áp dụng định khung hình phạt thì không được coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo H1, H2.

Các bị cáo là những thanh niên tuổi đời còn rất trẻ nhưng không chịu khó rèn luyện bản thân và lao động để có thu nhập và đảm bảo cuộc sống của mình chỉ vì bản chất lười lao động, thích hưởng lợi từ tài sản có sẵn của người khác nên đã rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội cần được xử lý nghiêm. Vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn H1, Mai Văn H2; riêng bị cáo Trần Việt H3 cần áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự để có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, đồng thời cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết. Tuy nhiên Hội đồng xét xử cần xem xét cho các bị cáo Nguyễn Văn H1, Mai Văn H2 và Trần Việt H3 trong quá trình điều tra và tại phiên toà đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, phù hợp chính sách nhân đạo của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng; trách nhiệm dân sự:

- Ngày 26/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản: 01 (một) máy cắt cầm tay; 01 (một) máy đục bê tông cầm tay cho chủ sở hữu là chị Mai Thị H7 và 01 (một) điện thoại di động cho chủ sở hữu là anh Đinh Xuân V. Ngày 28/10/2021, trả lại tài sản 01 (một) máy cắt cỏ và 04 (bốn) chai mật ong cho chủ sở hữu là ông Trần Văn H4. Xét thấy việc xử lý vật chứng của cơ quan Điều tra phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại JUPITER, màu sơn đen - bạc, số máy: 148164, số khung: 148144, biển kiểm soát: 73D1 - 04251, tình trạng đã qua sử dụng là chiếc xe mà các bị cáo H1, H2 và H3 sử dụng làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản là tài sản của ông Nguyễn Văn M. Ông M không biết việc các bị cáo sử dụng chiếc xe để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên cần áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để trả lại chiếc xe mô tô trên cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn M là người quản lý hợp pháp chiếc xe trên.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại: WAVE RSX, màu sơn đen - đỏ, biển kiểm soát 73M1 - 0673 là chiếc xe mà các bị cáo H1, H2 và H3 sử dụng làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản là tài sản của ông Trần Mạnh H2. Ông H2 không biết việc các bị cáo sử dụng chiếc xe để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Nên cần áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để trả lại chiếc xe mô tô trên cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trần Mạnh H2 - bố của Trần Việt H3 là chủ sở hữu chiếc xe trên. Trước đó, cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giao chiếc xe mô tô trên cho ông Trần Mạnh H2 - Bố của Trần Việt H3 tạm thời quản lý.

- Đối với vật chứng gồm 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG, loại A20, màu đen và 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, loại A15, màu trắng cùng số tiền 902.000

đồng (chín trăm linh hai nghìn đồng) của chị Mai Thị H7: Nguyễn Văn H1, Trần Việt H3 và Mai Văn H2 đã bán 02 chiếc điện thoại di động cho anh H3 Xuân H5 – chủ quán điện thoại, sau đó anh H5 đã bán lại cho người qua đường không rõ tên tuổi địa chỉ. Đối với số tiền 902.000 đồng được giấu sau 02 chiếc điện thoại nói trên, sau khi lấy trộm được H1, H3 và H2 chia nhau tiêu xài hết nên không thu giữ được. Chị Mai Thị H7 là chủ sở hữu tài sản bị H1, H3 và H2 chiếm đoạt vào ngày 15/8/2021 yêu cầu H3, H2 và H1 phải bồi tH6 số tiền 9.802.000 đồng (chín triệu tám trăm linh hai nghìn đồng) cho chị H7. Xét thấy yêu cầu của chị H7 là có căn cứ nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận và áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; các Điều 584, Điều 585, Điều 587 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc các bị cáo H3, H2 và H1 phải liên đới bồi tH6 cho chị H7 toàn bộ số tiền 9.802.000 đồng (chín triệu tám trăm linh hai nghìn đồng).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H6 là người mà Nguyễn Văn H1 bán 02 (hai) chai mật ong với số tiền 160.000đ (một trăm sáu mươi nghìn đồng) yêu cầu phải bồi tH6 lại số tiền 160.000đ (một trăm sáu mươi nghìn đồng) cho bà H6: Xét thấy yêu cầu của bà H6 là có căn cứ nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận và áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; các Điều 584, Điều 585, Điều 587 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc các bị cáo H3, H2 và H1 phải liên đới bồi tH6 cho bà H6 số tiền 160.000 đồng.

- Những bị hại anh Đinh Xuân V và ông Trần Văn H4 đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi tH6. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Đinh Xuân N, anh Phạm Tuấn Đ, ông Trương Văn H6 không yêu cầu bồi tH6. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Trong vụ án này, anh H3 Xuân H5 là người đã mua lại một điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG và một điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO do H1 và H2 lấy trộm được với số tiền 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng). Quá trình điều tra xác định anh H3 Xuân H5 không biết tài sản trên do trộm cắp mà có nên hành vi của H5 không vi phạm pháp luật. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với anh Đinh Xuân N là người đã mua máy cắt cầm tay do H1; H3 và H2 lấy trộm được mà có với số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và cho H1, H3 và H2 đặt chiếc máy đục làm tin để mượn số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) của anh N. Quá trình điều tra xác định anh N không biết tài sản trên do trộm cắp mà có nên hành vi của anh N không vi phạm Pháp luật. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với anh Phạm Tuấn Đ là người đã mua lại chiếc máy đục từ anh Đinh Xuân N do H1; H3 và H2 lấy trộm được mà có với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà trước đó đặt làm tin tại anh Đinh Xuân N. Quá trình điều tra xác định anh Đ không biết tài sản trên do trộm cắp mà có nên hành vi của anh Đ không vi phạm pháp luật. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với ông Trương Văn H6 là người đã mua 02 chai mật ong do H1; H3 và H2 lấy trộm được mà có với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Quá trình điều

tra xác định ông H6 không biết tài sản trên do trộm cắp mà có nên hành vi của ông H6 không vi phạm pháp luật. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với bà Nguyễn Thị H6 là người đã mua 02 (hai) chai mật ong do H1; H3 và H2 lấy trộm được mà có với số tiền với số tiền 160.000đ (Một trăm sáu mươi nghìn đồng). Quá trình điều tra xác định bà H6 không biết tài sản trên do trộm cắp mà có nên hành vi của bà H6 không vi phạm pháp luật. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với ông Nguyễn Văn M là người cho Nguyễn Văn H1 mượn xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, số loại JUPITER, màu sơn Đen – Bạc, biển kiểm soát 73D1 – 042.51. Sau đó, H1 sử dụng phương tiện này để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra xác định ông M không biết việc Nguyễn Văn H1 sử dụng chiếc xe mô tô trên để làm phương tiện trộm cắp tài sản nên hành vi của ông M không vi phạm pháp luật. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với ông Trần Mạnh H2 là người cho Trần Việt H3 mượn xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE RSX, màu sơn Đen – Đỏ, biển kiểm soát 73M1 – 0673. Sau đó, H3 sử dụng phương tiện này để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra xác định ông H2 không biết việc Trần Việt H3 sử dụng chiếc xe mô tô trên để làm phương tiện trộm cắp tài sản nên hành vi của ông H2 không vi phạm pháp luật. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH6 vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Nguyễn Văn H1, Mai Văn H2 và Trần Việt H3, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về án phí Dân sự có giá ngạch: Tổng số tiền mà các bị cáo H1, H2, H3 phải liên đới bồi tH6 cho chị Mai Thị H7 và bà Nguyễn Thị H6 là 9.962.000 đồng. Các bị cáo H1, H2, H3 phải chịu 5% của số tiền 9.962.000 đồng là 498.100 đồng; tương ứng mỗi bị cáo phải chịu 166.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H1, Mai Văn H2 và Trần Việt H3 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 03 (ba) năm tù; xử phạt bị cáo Mai Văn H2 03 (ba) năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Việt H3 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù của các bị cáo Nguyễn Văn H1, Mai Văn H2 và Trần Việt H3 tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 02/9/2021).

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Nguyễn Văn H1, Mai Văn H2 và Trần Việt H3 45 (bốn mươi lăm) ngày theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo cho việc thi hành án.

3. Vật chứng vụ án:

Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại JUPITER, màu sơn đen - bạc, số máy: 148164, số khung: 148144, biển kiểm soát: 73D1 - 04251, tình trạng đã qua sử dụng cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn M là người quản lý hợp pháp chiếc xe trên.

Vật chứng này được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa có đặc điểm mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/12/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa.

- Trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại: WAVE RSX, màu sơn đen - đỏ, biển kiểm soát 73M1 – 0673 cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trần Mạnh H2 – bố của Trần Việt H3 là chủ sở hữu chiếc xe trên. Trước đó, cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giao chiếc xe mô tô trên cho ông Trần Mạnh H2 – Bố của Trần Việt H3 tạm thời quản lý.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; các Điều 584, Điều 585, Điều 587 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc các bị cáo Nguyễn Văn H1, Mai Văn H2 và Trần Việt H3 phải liên đới bồi thường cho bị hại chị Mai Thị H7 toàn bộ số tiền 9.802.000 đồng (chín triệu tám trăm linh hai nghìn đồng); bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H6 số tiền 160.000đ (một trăm sáu mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi, theo lãi suất được xác định theo khoản 2 Điều 468 BLDS.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH6 vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Nguyễn Văn H1, Mai Văn H2 và Trần Việt H3, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về án phí Dân sự có giá ngạch: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H1, Mai Văn H2 và Trần Việt H3, mỗi bị cáo phải chịu 166.000 đồng.

Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 13/01/2022) đối với có mặt tại phiên tòa hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ đối với người vắng mặt./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Tuyên Hóa;
- Công an huyện Tuyên Hóa;
- TAND tỉnh QB;
- Chi cục THADS Tuyên Hóa;
- Bị cáo;
- Bị hại; NCQLNVLQ;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ VA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đoàn Thị Bích Thủy